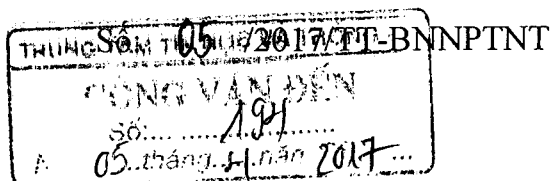


**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2017

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia  
xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020**

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Thực hiện Quyết định số 398/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12/11/2015 về phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 được quy định tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Chương trình xây dựng nông thôn mới) trên địa bàn các xã trong phạm vi cả nước; quy trình theo dõi, đánh giá thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

2. Đối tượng áp dụng: Thông tư này áp dụng đối với các xã trong phạm vi cả nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

## **Điều 2. Nguyên tắc thực hiện**

1. Nguyên tắc thực hiện theo Điều 3 Chương I Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Gắn kết chặt chẽ giữa Chương trình xây dựng nông thôn mới với Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, Chương trình cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp và các chương trình mục tiêu, các chương trình, dự án khác đang triển khai trên địa bàn nông thôn; gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## **Điều 3. Quy trình lập kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới cấp xã**

Quy trình lập kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới thực hiện theo quy định tại Điều 6 Chương II Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC TRIỂN KHAI CÁC NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH**

## **Điều 4. Rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch sản xuất gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp**

Nội dung rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch sản xuất trong đồ án quy hoạch xã nông thôn mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp cấp huyện, cấp vùng và cấp tỉnh thực hiện theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn.

## **Điều 5. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội**

### **1. Hoàn thiện hệ thống thủy lợi nội đồng**

a) Đầu tư xây dựng thủy lợi nội đồng phải đảm bảo phù hợp với quy hoạch thủy lợi và các quy hoạch liên quan được phê duyệt; tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và các quy định về đầu tư xây dựng có liên quan;

b) Xác định công trình thủy lợi cần được ưu tiên đầu tư thông qua sự đồng thuận đa số của cộng đồng, áp dụng quy trình thiết kế có sự tham gia và giám sát đầu tư xây dựng của cộng đồng để nâng cao chất lượng và hiệu quả của công trình;

c) Đầu tư xây dựng thủy lợi nội đồng gắn với xây dựng đường giao thông nội đồng, đôn điền, đổi thửa, thiết kế đồng ruộng phù hợp với các vùng miền để

có thể áp dụng các phương thức canh tác tiên tiến, đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp;

d) Áp dụng các công nghệ tiên tiến, sử dụng nước tiết kiệm trong đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi nội đồng.

2. Hoàn chỉnh các công trình đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt cho người dân

a) Đầu tư xây dựng công trình cấp nước phải phù hợp với quy hoạch cấp nước nông thôn và kế hoạch đầu tư, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước nông thôn giai đoạn 2016-2020 được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Đầu tư xây dựng mới và sửa chữa, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung nông thôn hiện có cho các xã vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, vùng có khó khăn về nguồn nước và có cam kết đảm bảo hoạt động bền vững công trình cấp nước theo đúng các hướng dẫn thực hiện nội dung tiêu chí số 17.1 (tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch) theo quy định tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, trong đó, ưu tiên đầu tư mở rộng cấp nước từ các công trình cấp nước đô thị và các công trình cấp nước hiện có, có khả năng mở rộng;

c) Đầu tư các công trình cấp nước theo hình thức xã hội hóa và đối tác công tư cho vùng đồng bằng, khu vực tập trung đông dân cư có điều kiện kinh tế-xã hội thuận lợi;

d) Xây dựng các công trình cấp nước nhỏ lẻ quy mô hộ gia đình cho các hộ nghèo; hộ cận nghèo và gia đình chính sách; xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp công trình cấp nước sạch cho trường học ở nông thôn (nhà trẻ, mẫu giáo, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông), trạm y tế xã.

#### **Điều 6. Thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới**

Nội dung thực hiện có hiệu quả Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới thực hiện theo quy định tại Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 12/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 27/QĐ-TTg ngày 05/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ)

#### **Điều 7. Phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm**

1. Đối tượng thực hiện

a) Doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh);

b) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (sau đây gọi chung là Hợp tác xã);

c) Trang trại, hộ gia đình, cá nhân.

## 2. Nội dung thực hiện

a) Xây dựng liên kết theo chuỗi giá trị mới gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ hình thành các liên kết giữa doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh với hợp tác xã và người dân.

b) củng cố, nâng cấp liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm đã có tại các địa phương, trong đó tập trung xây dựng vùng nguyên liệu ổn định; hỗ trợ áp dụng kỹ thuật sản xuất đồng bộ, được quản lý chất lượng theo yêu cầu; nâng cao năng lực sơ chế, chế biến và phát triển thị trường.

3. Quy trình triển khai: Thực hiện theo Sổ tay hướng dẫn phát triển sản xuất do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

### **Điều 8. Đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp**

Nội dung đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp thực hiện theo Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 và các văn bản hướng dẫn có liên quan; Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thí điểm hoàn thiện nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016-2020”, trong đó tập trung thực hiện các nội dung sau:

1. Tổ chức tuyên truyền, đào tạo bồi dưỡng quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về kinh tế hợp tác; đổi mới phương pháp tập huấn bồi dưỡng cán bộ quản lý hợp tác xã theo hướng đào tạo từ thực tiễn, chú trọng phổ biến kinh nghiệm từ các mô hình hợp tác xã trong nước hoạt động hiệu quả;

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế hợp tác phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đặc thù sản xuất kinh doanh ở mỗi địa phương;

3. Bổ sung, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác các cấp, tăng cường tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác;

4. Chỉ đạo hoàn thành chuyển đổi, đăng ký lại hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012;

5. Xây dựng và nhân rộng các mô hình hợp tác xã hoạt động có hiệu quả trong nông nghiệp; ưu tiên các hợp tác xã nông nghiệp tiêu thụ nông sản gắn với chuỗi giá trị.

## **Điều 9. Phát triển ngành nghề nông thôn**

Nội dung phát triển ngành nghề nông thôn thực hiện theo quy định tại Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

## **Điều 10. Cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn**

1. Nội dung thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2020 thực hiện theo Quyết định số 104/2000/QĐ-TTg ngày 25/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về cấp nước sinh hoạt và vệ sinh nông thôn đến năm 2020.

2. Công tác thu gom, xử lý chất thải rắn, thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, phân tán; xây dựng, cải tạo hệ thống ao, hồ sinh thái trong khu dân cư; trồng, chăm sóc, cải tạo hệ thống cây xanh: Thực hiện theo Thông tư số 55/2014/TT-BNNPTNT ngày 31/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn triển khai một số hoạt động bảo vệ môi trường trong Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020.

## **Điều 11. Nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới**

### **1. Đối tượng tập huấn, bồi dưỡng**

a) Nhóm cán bộ xây dựng nông thôn mới ở Trung ương và cấp tỉnh, cấp huyện

Cán bộ ở Trung ương bao gồm: cán bộ từ cấp Vụ, Cục trở xuống đang làm việc trong các Bộ, ngành, các đoàn thể Trung ương được giao nhiệm vụ thực hiện các nội dung của Chương trình xây dựng nông thôn mới, cán bộ Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương;

Cán bộ xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh) bao gồm: thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh; cán bộ của các Sở, ngành, các đoàn thể được giao nhiệm vụ thực hiện các nội dung của Chương trình xây dựng nông thôn mới; cán bộ Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp tỉnh;

Cán bộ ở cấp huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố (gọi chung là cấp huyện) bao gồm: thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cấp huyện; trưởng, phó các phòng, ban, ngành đoàn thể; cán bộ Văn phòng điều phối nông thôn mới cấp huyện.

b) Nhóm cán bộ xây dựng nông thôn mới ở cấp xã, thôn

Thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cấp xã, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới và Ban giám sát cộng đồng;

Cán bộ, công chức xã chuyên trách về nông thôn mới; cán bộ Đảng, đoàn thể xã; cán bộ được cấp trên tăng cường về xã; cán bộ nguồn trong diện quy hoạch của xã;